

Học nghề công chánh của chồng

Phi lộ: Ban phụ trách LTAHCC có hai lần viết thư yêu cầu tôi viết một bài về cuộc đời làm vợ của một AHCC. Thật là khó viết, vì vợ của một AHCC thì có chi khác với vợ của một anh thợ sơn, giáo sư, luật sư, thợ cạo. Viết tốt cho mình thì kỳ quá. Mà viết điều bình thường thì có chi đáng viết. Mà tôi chỉ viết cái xấu của mình ra cho thiên hạ bêu rếu, chê cười. Tôi cũng chưa đến nổi ngu lắm. Thời thì để có bài cho LTAHCC, tôi viết một chuyện ngắn, hư cấu pha lẫn sự thật, nói về cơ duyên một người vợ Công Chánh đi học nghề của chồng. Các chị, đọc xong, xin đừng khen chê.

Tôi quen anh ấy trước 1975. Tôi hỏi anh làm nghề gì, thì anh lơ lửng trả lời là làm nghề moi ống cống, (có lẽ anh muốn ám chỉ cái ngành công chánh lo việc thoát nước cho thành phố). Tôi cũng thật sự không biết anh nói đùa hay nói thật. Khi mẹ tôi hỏi tôi về nghề nghiệp của anh, thì tôi trả lời y hệt: “Moi ống cống”. Mẹ tôi nhìn tôi bằng đôi mắt nghiêm khắc giận dữ, vì gia đình tôi, con cái không ai dám nói đùa với bố mẹ. May thay lần đó tôi không bị đòn.

Bằng một thời gian sau 1975, tôi tình cờ gặp lại anh, hỏi anh sao lâu không thấy, anh nói mới đi tù về. Trông anh đen đui và ốm đói, thì có lẽ anh nói thật. Rồi chúng tôi gặp nhau nhiều hơn. Một lần tôi ghé thăm công trường nơi anh đang phụ trách xây cất. Tôi thấy cái mà anh gọi là ‘văn phòng công trường’ chỉ là một cái chòi vệt lợp lá đơn sơ, bàn ghế bằng gỗ sần sùi chưa bào. Chẳng có đáng đáp nào để đại ngôn lên là văn phòng. Trong cái chòi đó, anh và bốn năm người bạn nói chuyện ồn ào. Nói toàn chuyện tào lao, truyện chường, truyện tàu, đại khái như tại sao Khổng Minh biết Quan Công sẽ tha cho Tào Tháo mà vẫn cất cử đứng chặn đường ở Hoa Dung... Suốt cả buổi, trong lúc thợ thuyền công trường vất vả nặng nhọc xây cất, khuôn vác không ngồi nghỉ, thì các anh chỉ tán dóc, rồi nói chuyện tiểu lâm, điều cốt những chính sách nghiêm túc của nhà nước rồi cười bỏ lăn bỏ lóc. Tôi có cảm tưởng như mấy anh này hoặc ham chơi trốn việc, hoặc chính họ không có nhiệm vụ gì liên hệ đến công tác xây cất nơi đây. Mấy cái họa đồ treo trên vách tranh rách rưới lồi thối. Tôi cũng ngạc nhiên, giữa cái thời buổi đau thương nhất của đất nước, mọi người cần rãng đau khổ chịu đựng chính sách cai trị hà khắc của Cộng Sản

Bắc Việt, thì các anh có vẻ như không, vẫn vui đùa, điều cốt. Khi tôi hỏi tại sao, anh bảo rằng, sống trong chế độ khủng khiếp này, anh tự xem như mình đã chết rồi mà chưa chôn thôi. Bởi vậy mà xem chuyện thật như chuyện chơi, và xem chuyện chơi như chuyện thật. Đã chết rồi thì không còn sợ thằng Tây say nào cả.

Khi tôi tốt nghiệp Đại Học, được phân bố về Củ Chi, nơi mà VC gọi là đất thép thành đồng, tôi khóc lóc không chịu đi. Vì thực sự cả đời tôi chưa một lần đi ra khỏi Sài gòn. Tôi xuống đến nhiệm sở mới, khóc lóc, nói với ông phụ trách phòng nhân viên là tôi sợ, không dám làm việc vì nơi đây gần rừng, sợ những người còn kháng chiến chống nhà nước ra bắt đi. Họ bảo tôi là không can gì đâu, chúng nó có cả triệu quân còn bỏ chạy nữa là. Về làm việc đây, mai mốt cho đi tham quan ngoài Bắc thăm lăng Bác Hồ. Tôi lắc đầu bảo không dám đi Bắc, vì sợ lỡ có đánh nhau thì kẹt lại ngoài đó khổ lắm. Tên Cộng sản trưởng phòng Tổ chức, mà tôi tưởng là cùng dân miền Nam thua trận như nhau nên ăn nói thoải mái, hất dong hai tay lên và thở dài chán nản. Hắn nói: “Tao chưa thấy đứa nào phản động như mày cả”. Nghe vậy tôi cũng sợ và chạy vội ra xe chuồn về Sài gòn. Tôi kể chuyện ấy cho anh nghe, anh cười ha hả và khen tôi ‘khôn ngoan’. Anh bảo rằng tôi chỉ đi làm xa, lương không đủ ăn sáng, và hứa tìm cho tôi một việc tại công trường. Tôi hỏi ở công trường làm việc gì, thì anh bảo ‘tán dóc, nói chuyện tiểu lâm, và thỉnh thoảng giả vờ làm bậy bạ cho có chuyện’. Tôi khoái chí, nghe mà dễ như ăn cơm nếp ấy. (Dạo đó CS còn giả vờ cho kinh tế 5 thành phần để những người có của đem ra làm ăn, hốt luôn cho sạch). Để học nghề, anh dẫn tôi đi thăm nhiều công trường đang xây cất. Có nơi đang cắm cọc, anh dẫn

giải, phải cấm cọc như thế nào, cấm các cọc cao độ dựa vào đầu. Đào móng thì phải thế nào, cái gì gọi là móng, cái gì gọi là đà kiềng, tại sao phải kiềng lại cho chắc. Tại sao phải đặt sắt trong móng, đà, cột, sàn, đặt sắt thế nào là đúng, thế nào là sai, tại sao sai, tại sao đúng. Anh còn cho xem các công trường đang xây gạch, tô tường, làm các công tác hoàn tất. Bây giờ thì tôi mới biết các anh cũng nhiều việc, chứ không phải ngồi chơi tán dóc thôi. Để khỏi sự anh tập cho tôi đọc họa đồ xây cất, rồi tập chiết tính khối lượng, chiết tính giá cả. Theo lối học cấp tốc, các thứ không cần thì không biết làm chi. Anh soạn cho tôi một cuốn cẩm nang nhỏ, đi công trường thì phải kiểm soát cái gì, làm gì. Rồi anh dẫn đi xin việc tại các nơi quen biết. Thấy anh có vẻ lạc quan, nên tôi cũng phấn khởi lắm, tưởng như mình đã sành công việc rồi, mà thực ra chỉ biết lơ mơ thôi, và có thể nói, là chưa biết gì cả. Thế mà cuối cùng tôi cũng được nhận vào làm ở tổ dự toán của một công ty xây dựng. (Theo danh từ CS thì dự toán là chiết tính khối lượng và giá cả). Bản chiết tính đầu tiên, tôi dấu vào xách cùng họa đồ, đem về nhà nhờ anh xem lại. Anh ôm bụng cười và bảo may quá, đưa bản này ra thì lòi đuôi con nòng nọc. Anh và tôi ngồi làm lại từ đầu và anh giải thích từng mục kỹ càng hơn. Qua vài lần là tôi quen việc, thấy cũng không có gì là quá khó khăn, ngoại trừ khi có các công trình thuộc loại mới, chưa làm qua lần nào.

Mẹ tôi thấy giao thiệp nhiều với anh, mắng tôi cái tội bồ bịch. Tôi khóc vì thấy mẹ nói oan. Mẹ tôi bảo đừng có giả vờ oan ức, đừng có lấy vãi thưa che mắt thánh. Mấy hôm sau đi uống nước với anh, tôi đem chuyện mẹ mắng oan ra kể lại. Anh cười tinh quái mà nói: 'Đúng là oan, nhưng có bồ bịch thì cũng tốt, chứ

có gì xấu đâu'. Tôi e thẹn cúi đầu. Người đầu mà ăn nói lạ kỳ.

Tình yêu đến rất tự nhiên, như hết hạ thì qua thu, như hết đêm thì qua ngày. Anh thường hỏi tôi: "Yêu một người đã chết mà chưa chôn, em có buồn gì không?". Tôi trả lời rằng, tôi cũng xem như mình đã chết rồi, chúng ta là hai xác chết, là hai con ma vất vờ trong cái gọi là 'xã hội chủ nghĩa'. Vì tương lai thì mù mịt, hiện tại thì khó khăn cùng cực, bất ổn, khổ đau. Chúng tôi xâm mình kết hôn giữa cái thời đầu sôi lửa bỏng ấy. Ai nghe cũng khiếp hãi, tưởng chúng tôi muốn điên.

Công ty tôi làm bị dẹp sau vụ đánh tư sản mại bản. Đạo đó, một nhóm bạn của anh, nhờ quen biết, lãnh phụ trách công tác thiết kế cho các tỉnh như Quảng Trị, Lâm Đồng, Phú Khánh, họ nhờ anh tính riêng phần Bê tông cốt sắt. Ban ngày anh đi làm, ban đêm về nhà tính. Anh dạy cho tôi khái niệm về Bê tông, cách tính toán, trọng lượng của từng thứ vật liệu, cấu tạo của từng kết cấu. Đại khái khi tính sàn nhà thì gồm trọng lượng trần nhà, bê tông, gạch bông, lớp tô, cách thủy, gạch hoa và gia trọng... Kể ra thì không cần nhớ, vì có các bài tính mẫu cũ. Mỗi ngày anh ghi cho tôi từng bước phải làm gì, chiều về anh kiểm soát lại và cùng làm tiếp. Các công tác như xây hội trường tại Đông Hà, khách sạn cho công ty du lịch Đà Lạt, xây các cơ sở, nhà cửa... Nhờ vậy mà trong thời đó chúng tôi bớt đói, mặc dù ăn cháo bo-bo cũng không ít. Lương thì không đủ ăn sáng, phải bán các thứ trong nhà bù đắp tiền chợ. Dần dà rồi tôi làm quen được môn bê tông cốt sắt, làm như máy móc, chứ không hiểu biết tường tận. Anh có giải thích thì cũng hiểu lơ mơ thôi. Nhưng cũng phụ giúp anh rất đắc lực. Trong thời gian đó, chúng tôi không quên chương trình đào thoát ra khỏi gông

cùm CS là mục tiêu chính yếu. Chúng tôi đi nhiều lần mà không thành công, nhưng cũng xem như may mắn vì chưa bị bắt. Đi tại Bình Tuy, Phan Thiết, Cà Ná, Nha Trang, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Rạch Giá, Bạc Liêu. Khi thì đóng tiền, khi thì bạn bè cho đi không, khi thì đi kèm cùng người khác đóng tiền nhiều hơn. Chúng tôi đã từng vất vả lên cổ chạy băng qua núi dưới làn đạn công an CS, đã từng ẩn mình trong ruộng lúa suốt đêm, đã băng qua những trạm canh gác hồi hộp muốn rụng tim, từng đeo xe đồ, xe lửa trốn thoát, từng nằm ngủ ngoài trời, trên sân ga, bến xe. Cái quyết tâm ra đi của chúng tôi được một AHCC khác ví như hành động của ông Lưu Bang ngày xưa đốt sào đạo, chỉ có đường tiến, không có đường lui. Thời đó, đi đâu cũng nghe chuyện mua tàu, cướp tàu, đóng thuyền, sửa ghe, có người còn toan tính đóng bè căng buồm vượt biển. Chúng tôi còn gặp một ông bạn đóng chiếc tàu ngầm bỏ túi, theo ông thì đi ra biển không sợ bị phác giắc, và bảo tố không chìm. Tàu này có thể chứa được hai người. Thất bại vì xui cũng nhiều, mà thất bại vì bị lừa cũng khá. Điều chúng tôi an ủi nhất là chưa làm mất tiền của ai. Nếu tự đứng ra tổ chức lấy, thì có lẽ đi thoát được dễ dàng hơn, nhưng chúng tôi không muốn làm mất tiền của ai, mang tiếng. Đáng ra thì không nên ngại điều đó. Rồi dịp may bất ngờ đến. Một hôm, tôi theo anh vào tiệm hớt tóc. Trong lúc anh hớt tóc thì tôi ngồi chờ. Hai đứa tôi đã học thuộc chừng năm sáu bài cờ tướng hay nhất trong cuốn 'Quát Trung Bí' (Cuốn sách ghi những bàn cờ tướng tuyệt hay của Tàu). Chúng tôi giả như đánh cờ không bàn, người hô, người đáp, làm mấy ông khách đang chơi cờ trong tiệm ngẩn ngơ thán phục. Tôi giả vờ hỏi 'Pháo sáu thối hai chắc không?' Vậy thì, thì...

còn 12 nước nữa là anh thua. Mà không xuống pháo thì nát tan bộ lòng sĩ tượng'. Anh im lặng chừng vài phút để suy nghĩ, rồi đáp: 'Đâu đã thua, quá lắm là mất xe thôi'. Và đúng 12 nước cờ sau đó, anh phải mất xe để cứu vãn ván cờ. Khi chúng tôi chơi đến bàn thứ hai thì mấy cụ già sắp cờ lên bàn, đi quân theo các nước cờ chúng tôi hô để theo dõi. Biết vậy, tôi giả vờ đi cờ chậm hơn để các cụ có nhiều thì giờ suy nghĩ. Những nước cờ qua lại làm các cụ suýt soa khen hay. Khi hết tóc xong ra về, một cụ giữ chúng tôi lại khen là hai bậc nam nữ kỳ tài, và hỏi địa chỉ muốn làm quen. Chúng tôi đỏ mặt ngượng ngùng thú thật là chúng tôi chơi cờ rất dở. Các ván cờ kia chúng tôi học trong sách đọc ra cho vui trong khi chờ đợi mà thôi. Cụ không tin và cho rằng chúng tôi khiêm nhường. Nói gì cụ cũng không tin. Sau khi hỏi han gốc gác, thì cụ tự nhận đã từng có chút ân nghĩa với chồng tôi trước thời 1975. Anh cũng không nhớ đã giúp ông cụ chuyện gì. Sau đó không lâu, ông cụ giới thiệu cho chúng tôi chuyển vượt biên do người nhà tổ chức. Cụ lại ứng trước cho một số vàng trả thẳng chủ tàu. Nhờ đó mà chúng tôi đi thoát được. Tàu đi qua Phi Luật Tân. Khi ra biển, chạy hết tốc độ, nên máy nóng hư ngay ngoài hải phận quốc tế. Nhiều ngày trôi dạt, đói khát. Chúng tôi nghĩ là có chết cũng không ân hận. Thà chết còn hơn sống với lũ Cộng khốn kiếp tàn nhẫn đó. Và dù sao, chúng tôi cũng đã tự xem mình như đã chết rồi kia mà. Những người đi chung tàu thấy chúng tôi bình tĩnh quá, cũng giúp họ bớt lo âu, sợ sệt. Nhưng cũng có người tưởng chúng tôi có cất dấu riêng thức ăn, nên lục toang cái xách tay của chúng tôi. Rồi chúng tôi được thương thuyền ngoại quốc vớt.

Ban đầu, chúng tôi định xin đi

Úc Châu. Qua đó làm nghề nông, nổi lại giấc mơ truyền kiếp của tổ tiên 'vui thú điền viên'. Nhưng rồi chúng tôi được đi Mỹ. Khi mới đến, thì anh nghĩ đến nghề cũ, mà bạn bè cũng khuyên trở lại nghề Công Chánh, đừng bỏ cái sở trường tìm cái sở đoản. Phần tôi thì Công Chánh không phải là cái sở trường, cho nên theo lời khuyên của một số bà con khác, đi học làm họa viên. Đó là mơ ước đẹp nhất của tôi thời đó, vì dù sao, tôi cũng đọc họa đồ đã quen, biết các ký hiệu, và nghề họa viên và nghề Công Chánh thì như bà con anh em. Học chưa được bao lâu, thì anh được việc phải đi tiểu bang khác. Tôi phải bỏ học đi theo. Nơi mới là một tỉnh nhỏ, không có trường chuyên môn cho tôi học họa viên, mà có thì tôi cũng không biết đâu mà mò. Tôi làm quen được với một bà Mỹ chuyên làm thiện nguyện tại nhà thờ. Bà dẫn tôi đi xin học ở một đại học cách thành phố 30 dặm. Kiếm người lái xe cho tôi đi chung. Chồng tôi vốn không biết ắt giáp gì về chương trình đại học của Mỹ, cứ dựa theo chương trình ở VN, bắt tôi xin vào học những môn thật khó, mà chương trình đòi hỏi phải qua những lớp căn bản khác mới cho học. Bà Mỹ đi xin cho tôi học, cũng là một bà nhà quê, có lẽ chưa bao giờ bước chân vào đại học, nhưng lại khéo nói, tôi xin học môn gì thì nhà trường chấp thuận ngay. Bởi vậy cho nên mấy ông thầy hắt hủi, xua đuổi tôi như xua đuổi tà ma. Ông thầy dạy môn 'sức bền vật liệu' (Mechanic of material) giận mặt đỏ như gấc, hạch hỏi tôi nhiều câu tràng giang đại hải mà tôi chẳng hiểu ông nói gì, chỉ đực mặt nhìn một cách ngây thơ vô tội. Ông càng giận hơn, điện thoại kêu ông counselor từ văn phòng xuống tận lớp. Hai ông cãi nhau ồn ào, tôi cũng chẳng hiểu họ nói gì. Chỉ đoán cãi nhau vì sự hiện diện của tôi trong lớp

này. Ông counselor nhìn về phía tôi chăm chăm mà hỏi một câu gì đó, tôi không hiểu ông hỏi gì. Tôi chỉ thoang thoang nghe tiếng mathematics, định ngồi yên luôn, nhưng thấy thái độ của ông counselor khẩn khoản quá, tôi chạy lên bảng vẽ hai con giun, viết một phương trình tích phân kép, và tiện tay viết luôn một phương trình vi phân. Ông counselor à lên một tiếng sung sướng nhìn về phía ông thầy và bỏ đi ra hấp tấp không thêm nói năng gì cả. Ông thầy hạ cơn giận và để yên cho tôi theo học. Ông thầy dạy vẽ vào lớp điểm danh, đếm đi đếm lại thấy dư một người, ông điểm danh lại lần nữa, cũng dư một người. Ông gãi đầu soàn soạt, nhìn quanh từng mặt sinh viên. Cuối cùng ông khám phá ra tôi là thủ phạm, kêu tên mà tôi không đáp là hiện diện, làm sao tôi biết được khi ông kêu tôi bằng cái họ: 'treng' chứ không kêu tên. Mà ông có kêu rõ Trần nữa thì tôi cũng còn chưa biết, huống hồ. Thế là ông tìm cách trả đũa. Ông hỏi tôi ai cho vào lớp này, tôi chỉ cười, ông hằn học hỏi thêm mấy câu nữa, tôi cũng chỉ nhăn răng cười. Chán quá, ông không thêm hỏi nữa. Thật ra, tôi cũng chẳng hiểu ông muốn hỏi gì, mà có hiểu nữa, thì với cái vốn liếng Anh văn chưa đầy miếng lá mít, thì cũng không trả lời được. Cho nên chỉ biết cười cầu tài. Cái bàn vẽ thật cao và nặng, kiểu tân kỳ tôi chưa bao giờ thấy, tôi loay hoay dùng hết sức bình sinh mà không lật ra được. Lại không biết lấy thế và lật về phía nào. Ông sinh viên Mỹ bên cạnh to cao, tuổi chừng xấp xỉ 40, râu ria rậm rạp, vốn là tài xế xe truck gặp buổi kinh tế khó khăn về đi học lại, thấy tôi tội nghiệp ông muốn giúp đỡ, nhưng ông thầy nạt bảo để kệ nó, lật cái bàn không được mà đòi học. Tôi đứng lên chân ghế, cố gắng xoay chuyển, trật chân té bò càng ra sàn nhà. Hai

ba người sinh viên xúm lại đỡ tôi dậy, tôi xấu hổ hơn là đau, nước mắt lưng tròng. Họ lật cái bàn vẽ ra cho tôi. Tôi ném cho ông thầy một cái nhìn trách móc. Ông hướng mặt về phía khác. Ông thầy này rất chú trọng giáo khoa, môn vẽ mà tuần nào cũng ra bài kiểm soát về giáo khoa. Tôi đâu có ghi chép gì được, nghe loáng thoáng câu được câu mất, lơ mơ như nằm mê. Máy bài kiểm soát tôi đi đong. Ông sinh viên râu bên cạnh cho tôi mượn tập ghi bài của ông để chép mà học. Đổi lại, tôi chỉ dẫn cho ông về thực hành. Kém về giáo khoa, nhưng bài vẽ thực hành của tôi thì không thua kém ai, vì đã quen đọc họa đồ từ trước và có chồng như thầy kèm tại gia. Bài vẽ của tôi khi nào cũng được điểm tối đa, đến nỗi cuối khóa, ông thầy cho tôi miễn thi. Chỉ có hai người trong lớp được miễn kỳ thi cuối năm. Khóa sau, thêm một cậu sinh viên VN được nhận cho vào học môn vẽ kỹ thuật, cậu nói rằng nhờ chị mà em được vào học môn này, mấy năm trước em xin mà không được, vì ông thầy kỳ thị và khó khăn lắm. Tôi giao tất cả bài học cũ cho cậu nghiên cứu. Trường tôi học, chỉ có 4 sinh viên VN mà thôi. Còn môn học sức bền vật liệu thì càng ngày sinh viên càng thưa thớt. Môn học khó mà ông dạy dở. Đầu năm mấy chục sinh viên, cuối năm chỉ còn vòn vẹn 4 đứa, trong đó có tôi. Thường học xong chương nào là chồng tôi bắt tôi làm hết các bài tập trong chương đó, bài nào bí, thì anh hướng dẫn để giải cho xong mới được. Anh còn bắt làm thêm các bài khó trong sách riêng của anh. Bài nào học búa, sau khi giải xong, tôi vỡ hời ông thầy cách giải, ông thầy lúng túng, đôi khi hướng dẫn tào lao cho qua chuyện. Đôi khi ông viện cớ không có thì giờ, hẹn đem về nhà giải, nhiều bài ông giải không ra. Cuối cùng ông

còn nợ tôi mười mấy bài không giải nổi. Có lẽ ông cũng bận vợ con gia đình, và không chịu tốn nhiều thì giờ suy nghĩ. Về sau, tôi hỏi bài, ông la lên: 'Mày không cần giải những bài đó, mày giỏi lắm rồi'. Thật ra, tôi không cần thử sức ông làm chi, tôi muốn cho ông một bài học để bớt khinh khi kỳ thị, để chứng tỏ con 'mọi cái' dã man này cũng học được cái môn mà ông tưởng chỉ có dân văn minh mới học nổi. Bài thi cuối năm, tôi làm xong cái vèo, đem nộp trong khi ba anh sinh viên văn minh còn làm chưa được một nửa. Không phải tôi giỏi, mà nhờ học gạo, mà có cả thầy nhà. Tôi nhớ có hôm đang ngồi bên hành lang chờ giờ học, một vị giáo sư rất lịch sự, đến hỏi tôi một cách tử tế rằng, nhà ông có một ít áo quần cũ, nếu tôi muốn lấy, thì ông mang đến cho. Tôi giật mình nhìn lại mình, xem ăn mặc lôi thôi thế nào đến nỗi có người thương hại muốn cho áo quần cũ. Tôi lí nhí cảm ơn và bảo tôi không cần. Ông ấy đâu biết lương bổng chồng tôi cũng xấp xỉ ông ta, có thua kém cũng không bao nhiêu. Có lẽ vì Á Đông người nhỏ nhắn, phải mua đồ trẻ con mặc, nên trông nghèo khổ tội nghiệp. Bốn chú sinh viên Mỹ cho tôi đi chung xe, tuổi trên dưới hai mươi, đều dân nhà quê, có đạo, mộng ước rất bình thường. Một chú thì mong sau này được làm đầu bếp tại Las Vegas. Chú khác mong học xong hai năm, làm kế toán viên, chú có mộng cao nhất là học xong y tá trung cấp. Các chú nghe tôi định học kỹ sư cơ khí (Mechanical engineer) thì nhìn tôi với ánh mắt thương hại. Có lẽ họ nghĩ là con mọi cái ngu ngơ như tôi, lái xe còn chưa được, thì nói đến học kỹ sư cơ khí, là một mơ mộng hão huyền. Không hiểu đạo đó, chồng tôi nghe ai nói, mà cho rằng ngành cơ khí dễ kiếm việc mà lương cao. May tôi quẹo qua ngành Công Chánh kịp

thời, đỡ mất thì giờ. Một chú đi chung xe bảo tôi, chú biết rất nhiều về Việt Nam. Em ông nội của chú, đã đến VN, và kể cho bà con nghe nhiều chuyện về xứ ấy. Chú ta biết ở VN, đàn bà ăn vỏ cây và hột cứng, nhai cho rách miệng, máu me chảy tùm lum, và nhổ toẹt máu từng vũng lớn đỏ lôm trên đường. Tôi không đủ chữ nghĩa để đính chính. Mà có đính chính, chắc nó cũng không tin. Một hôm, mấy chú bàn cãi sôi nổi về 10 bản nhạc ăn khách nhất trong năm, nhân tiện họ hỏi tôi thích loại nhạc gì. Tôi đâu để ý đến nhạc Mỹ bao giờ, vì nghe không hiểu họ hát gì. Tôi trả lời cho có, là thích nhạc đồng quê. Nghe xong chúng im khe, không bàn cãi gì nữa. Có lẽ chúng chán ngán, như khi các cô cậu trẻ tuổi hỏi ai đó thích nhạc gì, thì trả lời là thích cải lương hát bội.

Tôi đi học vì không có việc làm và theo chồng tôi, học là một lối đầu tư lợi nhất. Vả lại, tôi được nâng đỡ tinh thần. Chồng tôi đọc sách, cùng ngồi với tôi đến khuya, khi có bài không hiểu, thì anh giảng cho. Có những môn đã nhiều năm anh không đụng đến, thì anh xem sơ lại phần giáo khoa rồi hướng dẫn cho tôi. Từ đó suy ra, chắc ngày xưa anh cũng học hành kỹ lưỡng lắm. Trong thời gian đi học, chúng tôi nhất định để dành ngày chủ nhật để đi chơi. Ngày hè cũng không học thêm cho mau ra trường. Cứ học tà tà, bốn năm tôi cũng học hết chương trình BSCE. Đồng thời, đậu luôn EIT ngay kỳ thi đầu. Rồi tôi may mắn kiếm được việc nhờ chiến thuật của một AHCC. Anh khuyên là khi đi xin việc, người ta hỏi gì, mình cũng nói là biết cả. Rồi vừa làm, vừa học, quen đi. Mà cùng lắm không làm được, bị cho nghỉ việc, thì cũng có lợi hai tuần lương.

Khi tôi đi xin việc, họ hỏi tôi có quen với AISC, BSME, ASTM

không, tôi gật đầu bảo biết, biết hết. Sự thực thì tôi chỉ nghe lơ mơ về các thứ đó, mà trong trường thì chỉ học đại khái. Ngày đầu tiên làm việc, ông cụ chỉ huy giao cho tôi một hồ sơ kỹ thuật đọc làm quen công việc. Tôi đọc như đọc bùa chú, không hiểu gì cả. Tôi định giả vờ đi xin ra ngoài một chốc rồi trốn luôn. Ra cửa, thấy cái điện thoại công cộng, tôi kêu đến sở cho chồng bảo là công việc khó lắm, không thể làm nổi đâu, báo cho anh biết là tôi sẽ 'chém về'. Tôi khóc trong điện thoại và giận chồng kinh khủng. Anh bảo khoan đã, đừng hấp tấp, lén chụp toàn bộ hồ sơ đem về nhà, tối nay nghiên cứu đã, rồi chườn cũng không muộn. Tôi xem như mình đã nghĩ sở, ăn nói bô bô, không sợ gì ai cả, nói chuyện tiêu lâm cho cụ già cười chơi. Tối hôm đó, sau

bữa cơm, hai vợ chồng cúi mũi vào hồ sơ nghiên cứu đến khuya. Anh giải nghĩa cho tôi từng công thức, lấy từ đâu ra, tại sao, và các con số tra cứu trong AISC ở khoảng nào. Tôi bớt bí quan và có thêm chút tự tin. Buổi sáng đến sở, đọc tập hồ sơ thêm một lần nữa, ghi nhận những điểm quan trọng, rồi giao lại cho ông cụ chỉ huy, ông hỏi tôi đọc xong chưa, có hiểu gì không, sao đọc mau thế. Tôi gật đầu nói là hiểu. Ông có vẻ không tin, lật hồ sơ kiểm tra tôi vài ba công thức tính toán, hỏi tại sao dùng công thức này mà không dùng công thức khác. Tôi trả lời song suốt vì đêm qua đã được chỉ dẫn rõ ràng. Ông cụ khen tôi mau mắn, và giao việc liền. Tôi lại không biết phải khởi sự từ đâu, làm gì, kêu điện thoại cho chồng hỏi. Anh cũng không thể

trả lời được. Tôi lại đem về nhà, đêm đêm hai vợ chồng cùng làm việc sở. Nhờ vậy mà công việc làm vừa mau, vừa cẩn thận, ông cụ kiểm soát bản tính toán của tôi, khen tôi hết lời. Về sau này, có nhiều kinh nghiệm và tự tin hơn, tôi không cần giấu cái dốt của mình, có gì không biết, không hiểu cứ hỏi thẳng. Chẳng có ngại gì cả. Không tội gì mà đem công việc sở về nhà. Ngoại trừ khi cần phải đọc sách để giải quyết các công việc mới lạ, đọc sách ở nhà thoải mái hơn, dễ hiểu hơn, và có gì thì bàn với chồng tôi, chia xẻ cũng vui.

Thế là tôi học được nghề Công Chánh của chồng, Nếu tôi không lấy chồng Công Chánh thì chắc tôi cũng chẳng bao giờ biết đến cái ngành này.

DHTT mùa hạ 1996

PHÂN ƯU

Ái Hữu Công Chánh thành kính phân ưu cùng các gia đình quý vị:

- ☐ AH Trương Đức Nguyên đã tạ thế ngày 18 tháng 7 năm 1996 tại Connecticut, hưởng thọ 63 tuổi.
- ☐ Cụ Đào Mạnh Nghiêm, Nhạc Phụ AH Nguyễn Văn Khoa thất lạc ngày 30 tháng 5 năm 1996 tại Canada hưởng thọ 72 tuổi.
- ☐ Cụ Nguyễn Văn Trụ thân phụ AH Nguyễn Văn Dung thất lạc ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại Sài Gòn hưởng thọ 86 tuổi.
- ☐ Cụ Nguyễn Đình Hiếu thân phụ AH Nguyễn Đình Thanh thất lạc ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại Bến Tre Việt Nam hưởng thọ 80 tuổi.
- ☐ Cụ Bà Nguyễn Duy Tân thân mẫu AH Nguyễn Duy Tâm thất lạc ngày 28 tháng 6 năm 1996 tại Úc Châu hưởng thọ 80 tuổi.
- ☐ Cụ Trịnh Ngọc Sanh thân phụ AH Eugene Trinh

& Trịnh Hảo Tâm thất lạc ngày 27 tháng 2 năm 1996.

- ☐ Cụ Hoa Văn Mùi, thân phụ AH Hoa Trường Xuân thất lạc ngày 12 tháng 5 năm 1996 tại Sài Gòn hưởng thọ 89 tuổi.
- ☐ Cụ Bà Tôn Thất Đào, thân mẫu AH Tôn Thất Thiệu thất lạc ngày 30 tháng 11 năm 1996 tại Nam California hưởng thọ 88 tuổi.
- ☐ Bà Nguyễn Hữu Minh, thân mẫu AH Nguyễn Hữu Hùng thất lạc ngày 30 tháng 10 năm 1996 tại hưởng thọ 72 tuổi.
- ☐ AH Nguyễn Ngọc Út thất lạc ngày 11 tháng 10 năm 1996 tại San Francisco hưởng thọ 74 tuổi.
- ☐ AH Phạm Văn Ba thất lạc ngày 11 tháng 10 năm 1996 tại hưởng thọ 80 tuổi.
- ☐ Cụ Bà Nhạc Mẫu AH Nguyễn Phan Anh thất lạc tháng 9 năm 1996 tại Việt Nam.
- ☐ Cụ Ngô Văn Thiệt, thân phụ AH Ngô Công Cẩm thất lạc ngày 10 tháng 9 năm 1996 tại hưởng thọ 86 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh xin chia buồn cùng quý Ái Hữu và tang quyến, kính cầu nguyện cho quý Cụ sớm về nơi tiên cảnh.